



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2016

ANNUAL REPORT 2016

-----oOo-----

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH NGẦM**

HỢP NGUỒN SỨC MẠNH - KẾT TINH TRÍ TUỆ

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

(Theo mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

HÀ NỘI, THÁNG 4 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH NGẦM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: /2017/BC-CTN

Hà Nội, ngày 07 tháng 04 năm 2017

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM
Năm báo cáo: 2016

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101377725 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 28/05/2003. Đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 22/12/2015.
- Vốn điều lệ: 69.583.450.000 đồng
- Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 69.583.450.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Trì, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
- Điện thoại: 04 6 251 0101
- Fax: 04 6 251 0100
- Website: <http://www.vinavico.com>
- Mã chứng khoán: CTN

2. Quá trình hình thành và phát triển

a. Việc thành lập:

Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm (VINAVICO) được thành lập trên cơ sở kết hợp của Tổng công ty cổ phần VINACONEX và Công ty TNHH CAVICO Việt Nam là các đơn vị giàu truyền thống trong lĩnh vực thi công các công trình công nghiệp và dân dụng... đã thực hiện nhiều công trình trọng điểm Quốc gia trên địa bàn cả nước. Kế thừa nhiều kinh nghiệm quý báu, trong giai đoạn đầu Vinavico tập chung chủ yếu vào lĩnh vực Thi công công trình ngầm : Dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện và cấp thoát nước .v.v... là một trong lĩnh vực đầy tiềm năng và hiện tại đang bùng nổ tại Việt nam

Ngày 28/05/2003, Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm được thành lập và chính thức đi vào hoạt động theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0103002292 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Năm 2012 đăng ký thay đổi và được cấp số đăng ký doanh nghiệp 0101377725 là mã số thuế trước đây.

Để đáp ứng với sự phát triển của Công ty, Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm đã cho ra đời các Công ty thành viên và các chi nhánh, văn phòng đại diện như sau:

Thành lập chi nhánh khu vực Tây nguyên : Ngày 26 tháng 05 năm 2004.

Khởi đầu cho bước đi của mình, VINAVICO đến với khu vực miền Trung - Tây Nguyên và thành lập chi nhánh đại diện tại Đắk Lắk. Tại đây công ty tham gia các dự án :

- * Dự án thủy điện Buôn Kuốp (Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 21/11/2003.
- * Dự án thủy điện Buôn Tua Srah (Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 25/11/2004.
- * Dự án thủy điện Srêpôk 3 (Đắk Nông, Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 24/12/2005.
- * Dự án thủy điện Đăkr'tih (Đắk Nông) - Ngày khởi công: 25/02/2008
- * Dự án thủy điện Đambri (Lâm Đồng) năm 2009
- * Dự án thủy điện Đa Dăng (Lâm Đồng) năm 2010
- * Dự án thủy điện Sông Bung 2 (Quảng Nam) năm 2012
- * Dự án thủy điện Đăk Mi 2(Quảng Nam) năm 2015
- * Dự án thủy điện Thác Mơ mở rộng (Bình Phước) năm 2014

Thành lập chi nhánh khu vực Tây bắc : Ngày 24 tháng 08 năm 2004.

Nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như mở rộng thị phần cho tương lai, VINAVICO thành lập chi nhánh đại diện tại Lào Cai. Hiện tại công ty tham gia thi công các dự án :

- * Dự án thủy điện Ngòi Phát (Lào Cai) - Ngày khởi công: 15/05/2003.
- * Dự án thủy điện Bản Chát (Lai Châu) - Ngày khởi công: 08/01/2006.
- * Dự án thủy điện Sơn La (Sơn La) - Ngày khởi công: 20/7/2007
- * Dự án thủy điện Nho Quế 3 (Hà Giang) – Ngày khởi công: 04/02/2009
- * Dự án thủy điện Tà Thàng (Lào Cai) năm 2009
- * Dự án thủy điện Nậm Cùn (Lào Cai) năm 2016

Thành lập chi nhánh khu vực miền trung : Ngày 29 tháng 11 năm 2004.

Tiếp đó, VINAVICO thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm tại Nghệ An và Thanh Hóa. Thi công các Dự án :

- * Dự án thủy điện Bản Vẽ (Nghệ An) - Ngày khởi công: 07/08/2004.
- * Dự án thủy điện Cửa Đạt (Thanh Hoá) - Ngày khởi công: 24/12/2005.
- * Dự án thủy điện Hủa Na (Nghệ An) năm 2009
- * Dự án Hầm đường bộ Đèo Cả (Phú Yên) năm 2014

Thành lập văn phòng đại diện phía nam : Ngày 29 tháng 10 năm 2005.

VINAVICO đã thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh để mở rộng thị phần, phát triển thương mại và quảng bá thương hiệu VINAVICO tại phía Nam.

b. Niêm yết:

Ngày 20/12/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm (mã chứng khoán CTN) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 28/8/2007, Công ty đã được phép phát hành thêm 1.900.000 cổ phiếu ra công chúng theo Quyết định số 158/UBCK-GCN của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

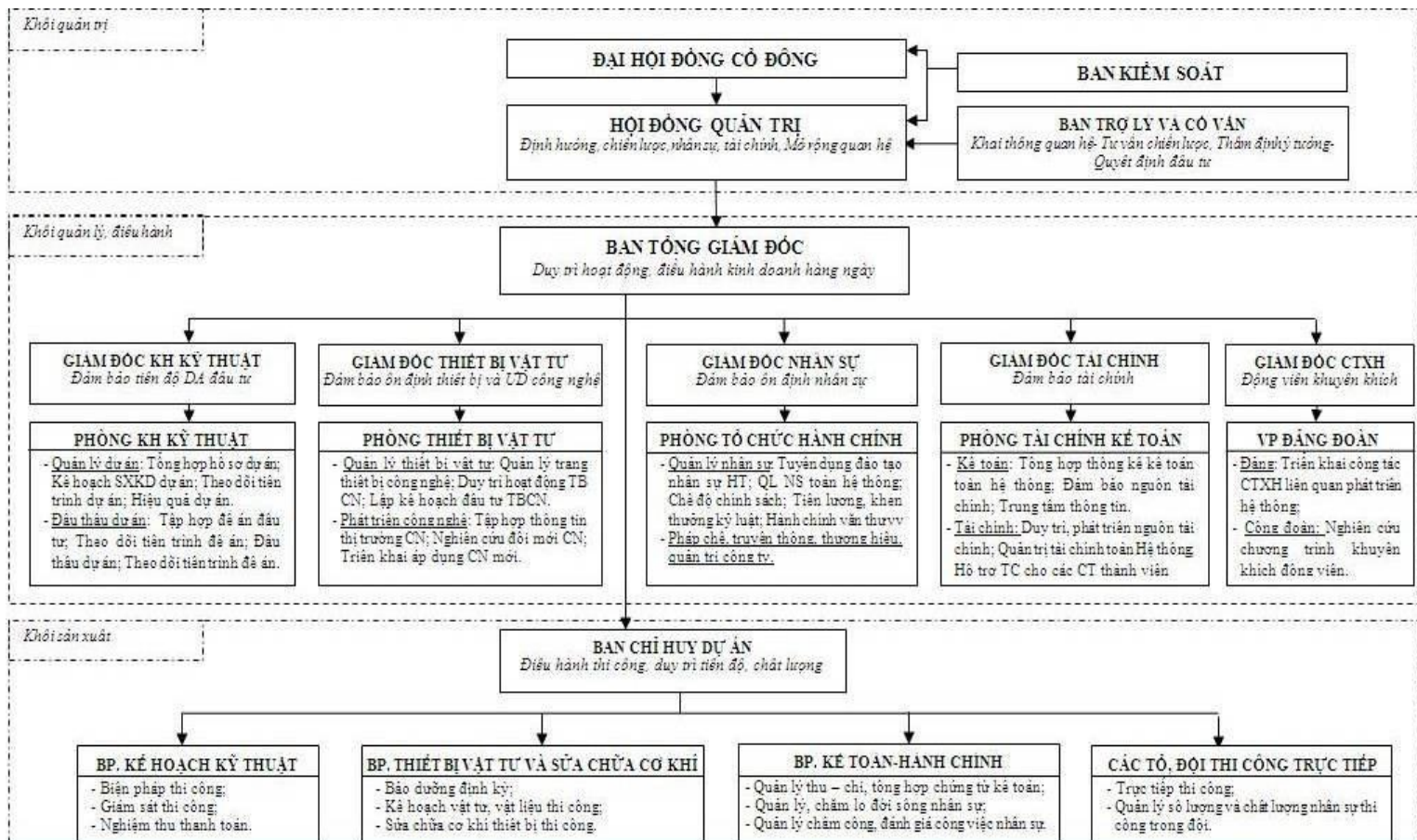
Đến nay, Công ty đã được HNX cấp phép niêm yết 6.958.345 cổ phần.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây lắp các công trình Ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110 KV;
- Chế tạo, lắp đặt trang thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý



b. Danh sách công ty liên kết

TT	Tên đơn vị thành viên	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển CNTT Vinavico	Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội	Lập trình, thiết kế website, xây dựng website, thiết kế phần mềm.	3.000.000.000	40,00%
2	Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và khai thác mỏ Vinavico	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, thăm dò khai thác khoáng sản.	43.999.960.000	24,66%
3	Công ty cổ phần công nghiệp khoáng sản Vinavico	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Khai khoáng và sản xuất các SP từ khai khoáng.	15.000.000.000	20,00%
4	Công ty cổ phần năng lượng Vinavico	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Xây dựng	100.000.000.000	30,00%

Danh sách công ty con

TT	Tên đơn vị / công ty con	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CTN
1	Công ty CP PIPE JACKING Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Xây dựng	100.000.000.000	80,00%

5. Định hướng phát triển:

a. Các mục tiêu chủ yếu của công ty:

1) Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đảm bảo sự thành công của các sản phẩm sản xuất và các công trình đã và đang thi công của công ty.
- Mở rộng hướng kinh doanh và hợp tác kinh doanh mới cho phù hợp với xu thế chung của xã hội;
- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực kinh doanh, chủ động hội nhập kinh tế khu vực và thế giới;
- Đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, cổ tức, nộp ngân sách.

2) Hoạt động quản trị doanh nghiệp:

- Mang lại lợi nhuận cho các cổ đông; bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông.
- Xây dựng thương hiệu công ty trở thành một thương hiệu mạnh;
- Xây dựng và phát triển nguồn lực con người mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ mới;
- Làm lành mạnh hóa nguồn lực công ty: Con người, Trang thiết bị, Tài chính và môi trường làm việc.
- Thu hút vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán để mở rộng SXKD, tạo ra bước đột phá về uy tín và giá cổ phiếu của công ty trên thị trường chứng khoán.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn trong những năm tới:

- Chiến lược phát triển của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm là luôn luôn đổi mới, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh, thi công xây lắp. Mọi cán bộ công nhân viên của Công ty đều có ý thức xây dựng, phấn đấu bồi dưỡng trình độ, nâng cao tinh thần đoàn kết để xây dựng tập thể vững mạnh, sẵn sàng đón nhận những thử thách và cơ hội mới. Hiện nay Công ty đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Công ty luôn lấy kinh tế, chất lượng sản phẩm là thước đo cho sự phát triển bền vững.
- Định hướng phát triển: Tập trung áp dụng công nghệ thi công mới, phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững. Lựa chọn các dự án xây dựng có nguồn vốn tốt trong lĩnh vực xây lắp các công trình Thủy điện, thủy lợi, công nghiệp, giao thông cầu hầm.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động;

- Đào tạo và phát triển nguồn lực con người mạnh về mọi mặt, với trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ mới
- Đảm bảo đời sống vật chất ổn định, đời sống văn hoá tinh thần phong phú cho người lao động.
- Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế — xã hội — môi trường tại các địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở và tham gia SXKD.

6. **Các rủi ro:** Rủi ro về tình hình tài chính không ổn định có thể dẫn đến dòng tiền về từ các dự án đã thi công bị chậm, Chủ đầu tư thiếu vốn giải ngân ảnh hưởng lớn đến các quyết sách của Công ty đối với các dự án.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2016

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện 2016	Tỷ lệ % tăng trưởng
1	Sản lượng	Tỷ đồng	308.31	192.91	62.57%
-	<i>Sông Bung 2</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>23.77</i>	<i>7.55</i>	<i>31.76%</i>
-	<i>Nậm Cùn</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>54.74</i>	<i>27.56</i>	<i>50.35%</i>
-	<i>Thác Mơ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>19.50</i>	<i>15.31</i>	<i>78.51%</i>
-	<i>Đèo Cả</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>164.50</i>	<i>141.39</i>	<i>85.95%</i>
-	<i>Đak Mi II</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>45.80</i>	<i>1.10</i>	<i>2.40%</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290.00	204.24	70.43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.50	(14.70)	-588.00%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.50	(14.70)	-588.00%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	29.85	14.85	49.75%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	31.00	2.23	7.18%
7	Khấu hao tài sản	Tỷ đồng	5.70	7.90	138.60%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	400	(3,025)	-756.25%
9	Lao động tiền lương				
-	<i>Tổng lao động bình quân</i>	<i>Người</i>	<i>285</i>	<i>183</i>	<i>64.21%</i>
-	<i>Tỷ trọng quỹ lương/Doanh thu</i>	<i>%</i>	<i>12</i>	<i>12.40</i>	<i>103.33%</i>
-	<i>Thu nhập bình quân người/tháng</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>10.15</i>	<i>11.00</i>	<i>108.37%</i>
10	Đầu tư	Tỷ đồng			#DIV/0!
-	<i>Đầu tư chiều sâu (đầu tư tài sản cố định cho SXKD chính)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>15 tỷ</i>	<i>1.08</i>	<i>#VALUE!</i>
-	<i>Đầu tư công nghệ thi công mới (TBM vv...)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>23 tỷ</i>	<i>0.00</i>	<i>6000.00%</i>

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch:** Không đạt kế hoạch, lợi nhuận bị âm do chi phí lãi vay và các quyết toán các dự án đã thi công xong bị lỗ.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Chu Anh Đức	005C001762	Tổng giám đốc	012055337	11/3/2011	Hà Nội	143,192	2.06%
2	Lê Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc,	011869172	29/08/2002	Hà Nội	0	0.00%
3	Ngô Bá Gắng		Phó Tổng Giám đốc,	017288472	02/07/2011	Hà Nội	0	0.00%
4	Phan Văn Hiếu		Phó Tổng Giám đốc,	011940099	08/02/2007	Hà Nội	-	0.00%
5	Nguyễn Công Đường		Kế toán trưởng,	012688420	14/04/2004	Hà Nội	-	0.00%

❖ **Thay đổi trong Ban điều hành:** Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với Ông Nguyễn Tuấn Minh.

b. Số lượng CBNV

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016	Bình quân thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % TH
1	Đại học, trên đại học	Người	38	60	157.9%
2	Cao đẳng	Người	10	11	110.0%
3	Trung cấp, Công nhân kỹ thuật	Người	45	54	120.0%
4	Lao động phổ thông	Người	157	58	36.9%
	Tổng cộng		250	183	73.2%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Tình hình đầu tư:

- Các khoản đầu tư lớn trong năm: Không thực hiện

- Tình hình các dự án đầu tư khác:

* Thoái vốn các đơn vị thành viên:

- Đối với các công ty thành viên, liên kết chưa là công ty đại chúng và chưa niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán: Xây dựng phương án, tìm kiếm nhà đầu tư để chuyển nhượng thì vẫn chưa thực hiện được.

- Đối với các công ty đại chúng đã niêm yết trên thị trường chứng khoán: CTM, CTV, CTA: Trong thời gian vừa rồi thị trường chứng khoán hết sức trầm lắng và sụt giảm, thanh khoản thấp nên Cũng chưa thực hiện được. Đã chuyển nhượng cổ phần CTV – bằng phương pháp bù trừ nợ.

- * Thanh lý các tài sản đầu tư bằng nhiều hình thức như thuê mua tài chính...: Các đối tác đều trả thấp hơn nhiều so với định giá.
- * Nghiên cứu đầu tư công nghệ thi công Pipe Jacking & TBM:
Đã ký hợp đồng liên danh với Công ty Chiken của Nhật đầu tư công nghệ Pipe jacking và cùng tham gia thi công các dự án có sử dụng công nghệ này trong tương lai (Dự án cấp thoát nước tại các đô thị).
- * Nghiên cứu đầu tư vào một số lĩnh vực cụ thể gia tăng giá trị cho doanh nghiệp: Thi công kho chứa ngầm, kinh doanh thiết bị máy...

b. Tình hình thực hiện các dự án

Quản trị theo quá trình:

- Chất lượng: Đạt yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công.
- Tiến độ:

Chi tiết tiến độ dự án thực hiện năm 2016

TT	Dự án	Hạng mục	Tiến độ dự kiến	Đánh giá chung	Nguyên nhân
1	Sông Bung 2	Thi công hầm	22/02/2015	Chậm tiến độ	Do phát sinh nhiều đoạn đứt gãy, thường xuyên đã có các báo cáo giải trình về tiến độ thi công.
		Thi công bê tông hầm	15/08/2015	Chậm tiến độ	
2	Đèo Cá	Thi công đào hầm	27-11-2016	Đạt tiến độ	
3	Thác Mơ mở rộng	Thi công hầm	04/05/2017	Đạt tiến độ	Đã thông hầm ngày 18/03/2016
4	ĐãK Mi 2	Thi công hầm	11/2018	Chuẩn bị thi công phần ngầm	CĐT mới ký phụ lục điều chỉnh
5	Nậm Cùn	Thi công hầm	12/2018	Đạt tiến độ	

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	575,944,903,693	526,266,745,710	91.37%
2	Doanh thu thuần	214,814,768,175	204,240,774,358	95.08%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(54,815,383,162)	(11,358,859,793)	20.72%
4	Lợi nhuận khác	56,338,669,511	(3,376,990,991)	-5.99%
5	Lợi nhuận trước thuế	1,523,286,385	(14,735,850,784)	10.34%
6	Lợi nhuận sau thuế	1,523,286,385	(14,735,850,784)	10.34%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSNH/Nợ ngắn hạn	0.81	0.78	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
(TSNH - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0.53	0.45	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	94.86%	97.18%	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1846.48%	3443.11%	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.66	1.13	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.37	0.39	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.71%	-7.21%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5.15%	-99.21%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.26%	-2.80%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-25.52%	-5.56%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần: **6.958.345** CP phổ thông (Trong đó: Số CP đang lưu hành: 4.870.845 CP; Số cổ phiếu quỹ: 2.087.500 CP).
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.941.445 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông lớn	-	0.00%
2	Cổ đông nhỏ	6,958,345	100.00%
Tổng		6,958,345	100.00%
1	Cổ đông tổ chức	279,965	4.02%
2	Cổ đông cá nhân	6,678,380	95.98%
Tổng		6,958,345	100.00%
1	Cổ đông trong nước	6,821,154	98.03%
2	Cổ đông nước ngoài	137,191	1.97%
Tổng		6,958,345	100.00%
1	Cổ đông Nhà nước	-	0.00%
2	Các cổ đông khác	6,958,345	100.00%
Tổng		6,958,345	100.00%

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

Công ty tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về vệ sinh môi trường, an toàn lao động.

Quá trình sản xuất thi công của Công ty được thực hiện tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật, không gây tác động xấu tới môi trường, cũng như ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng sinh sống xung quanh khu vực.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2016 chưa đạt hiệu quả cao do chủ yếu các vấn đề lớn gây ảnh hưởng như: tình hình nợ thuế lớn; mặt bằng lương cao so với sản lượng làm ra; công tác quản lý yếu kém...

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ % TH/KH 2016
1	Sản lượng	Tỷ đồng	308.31	192.91	62.57%
1.1	Sông Bung 2	Tỷ đồng	23.77	7.55	31.76%
1.2	Nậm Cùn	Tỷ đồng	54.74	27.56	50.35%
1.2	Thác Mơ	Tỷ đồng	19.50	15.31	78.50%
1.3	Đèo Cà	Tỷ đồng	164.50	141.39	85.95%
1.4	Đăk Mi II	Tỷ đồng	45.80	1.10	2.40%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	290.00	204.24	70.43%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2.50	(14.73)	-589.20%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	2.50	(14.73)	-589.20%

Kết quả kinh doanh trong năm 2016: Không đạt kế hoạch đề ra

2. Tình hình tài chính.

a. Tình hình tài sản:

Trong năm 2016, tổng tài sản Công ty giảm 9,63 % (số đầu kỳ là 575,944 tỷ, cuối kỳ - 526,266 tỷ) tương đương 49,678 tỷ. Nguyên do, Công ty đã thanh lý một số tài sản, máy móc sau khi kết thúc các dự án, chi trả các khoản nợ. Chi tiết con số cụ thể được thể hiện qua bản báo cáo tài chính năm 2016.

b. Tình hình nợ phải trả:

Đã giải quyết phần lớn khoản vay nợ tài chính, ngoài ra được giảm nợ lãi từ ngân hàng. Các khoản vay khác vẫn đang trong giai đoạn kiểm soát tốt tín dụng đi theo chi phí và nghiệm thu từng dự án thi công cụ thể.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

a. Về mô hình cơ cấu tổ chức, quản lý công ty:

Trong năm 2016 Công ty áp dụng mô hình quản lý theo quá trình và thực hiện sơ đồ tổ chức mới.

b. Về chính sách:

Đầu năm 2016 Công ty đã triển khai phương thức thanh toán lương mới, ổn định hàng tháng, tránh việc nợ lương trong những tháng cuối năm khi Công ty có nhiều khoản cần quyết toán, đảm bảo đời sống ổn định cho CBCNV.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Tiếp tục kiên định với định hướng Xây dựng và phát triển Vinavico ngày càng vững mạnh trở thành Công ty hàng đầu trong lĩnh vực thi công công trình ngầm tại Việt nam. Lấy hiệu quả kinh tế làm thước đo cho sự phát triển bền vững, áp dụng công nghệ mới phù hợp với thực tiễn và mô hình quản lý tiên tiến làm chủ đạo cho sự phát triển sản xuất kinh doanh. Nắm bắt cơ hội đa dạng hoá ngành nghề tạo sự phát triển bền vững cho doanh thu và lợi nhuận. Lãnh mạnh hóa nguồn lực của chính công ty : con người, trang thiết bị, tài chính và môi trường làm việc.

5. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán –

1. Theo ý kiến kiểm toán đơn vị đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu và tình hình tài chính của công ty, nhưng tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán đơn vị chưa thu thập được báo cáo tài chính về các khoản đầu tư Công ty liên kết và công ty khác mà công ty đầu tư.

Về việc này Công ty xin giải trình như sau: Tại ngày phát hành báo cáo công ty chưa thu thập được các báo cáo tài chính của công ty Liên kết và các công ty đầu tư, nên kiểm toán đưa ra ý kiến lưu ý thông tin như trên.

2. Tại ngày 31/12/2016 tài sản ngắn hạn nhỏ hơn nợ ngắn hạn 110.006.884.118 đồng, lỗ lũy kế 69.997.769.011 đồng, điều này ảnh hưởng đến khả năng thanh toán hiện tại và khả năng hoạt động kinh doanh trên cơ sở hoạt động liên tục.

Để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng đánh giá để xây dựng kế hoạch kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ phù hợp. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí, gia hạn các khoản nợ vay Ngân hàng. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định hoạt động liên tục của Công ty là phù hợp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Nhìn chung trong năm 2016, công ty đã có nhiều nỗ lực cố gắng thực hiện nhưng chưa hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch năm 2016 do đại hội đồng cổ đông đề ra vì nhiều nguyên do khác nhau.

Việc làm, đời sống của người lao động được đảm bảo, các mặt hoạt động khác của Công ty ổn định, nề nếp.

Quá trình sản xuất thi công của Công ty được thực hiện tuân thủ quy trình quy phạm kỹ thuật, không gây tác động xấu tới môi trường, cũng như ảnh hưởng đến đời sống của cộng đồng sinh sống xung quanh khu vực.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.

- Ban giám đốc Công ty tích cực, năng nổ với công việc, thường xuyên thị sát trực tiếp công việc sản xuất thi công. Theo sát, cập nhật các diễn biến của thị trường, tìm kiếm khách hàng, xây dựng các mối quan hệ. Triển khai các giải pháp sản xuất kinh doanh phù hợp với môi trường kinh tế từng thời kỳ sản xuất.

- Dưới sự tri đạo của HĐQT, Ban giám đốc Công ty đã tích cực hoạt động trong công tác thu hồi công nợ từ các dự án đã hoàn thành, giảm tối đa các chi phí lỗ.

- Ban điều hành cần tập trung triển khai hơn nữa công tác thu hồi vốn từ các dự án đã thi công xong, đây là một bài toán rất khó khăn trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế về nguồn vốn và tín dụng, tuy nhiên cần lập lộ trình, cơ chế và chi tiết các khoản phải thu và lên kế hoạch cụ thể để thu hồi.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

1. Thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đảm bảo mục tiêu “Bảo tồn vốn của Doanh nghiệp và đảm bảo thu nhập tối thiểu cho người lao động”, cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ % tăng trưởng
1	Sản lượng	Tỷ đồng	247.80	285.59	115.25%
-	<i>Sông Bung 2</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>42.44</i>	<i>0.27</i>	<i>0.64%</i>
-	<i>Nậm Cùn</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>27.56</i>	<i>37.88</i>	<i>137.45%</i>
-	<i>Thác Mơ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>26.20</i>	<i>3.44</i>	<i>13.13%</i>
-	<i>Đèo Cả</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>150.50</i>	<i>0.00</i>	<i>0.00%</i>
-	<i>Đắk Mi II</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.10</i>	<i>69.00</i>	<i>6272.73%</i>
-	<i>Nậm Mô</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0.00</i>	<i>160.00</i>	<i>#DIV/0!</i>
-	<i>Pipe Jacking: Ống nước Sông Đà</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0.00</i>	<i>15.00</i>	<i>#DIV/0!</i>
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	204.24	299.50	146.64%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	-14.70	1.90	-12.93%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	-14.70	1.90	-12.93%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	14.85	20.00	134.68%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	2.23	3.50	157.30%
7	Khấu hao tài sản	Tỷ đồng	7.90	51.06	646.33%
8	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/CP	-3025	273	-9.02%
9	Tỷ lệ cổ tức	%	0 %	0 %	0.00%
10	Lao động tiền lương				
-	<i>Tổng lao động bình quân</i>	<i>Người</i>	<i>183</i>	<i>135</i>	<i>73.77%</i>
-	<i>Tỷ trọng quỹ lương/Doanh thu</i>	<i>%</i>	<i>12.40</i>	<i>9.00</i>	<i>72.58%</i>
-	<i>Thu nhập bình quân người/tháng</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>11.00</i>	<i>15.87</i>	<i>144.27%</i>
11	Đầu tư	Tỷ đồng	1.08	355.00	32870.37%
-	<i>Đầu tư chiều sâu (đầu tư tài sản cố định cho SXKD chính)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>1.08</i>	<i>5.00</i>	<i>462.96%</i>
-	<i>Đầu tư công nghệ thi công mới (TBM vv...)</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>0.00</i>	<i>350.00</i>	<i>#DIV/0!</i>

2. Tăng cường công tác quản trị tài chính thông qua kiểm soát mức dư nợ ngân hàng., kiểm soát chặt chẽ công nợ phải thu, phải trả hàng tháng, xây dựng kế hoạch và sử dụng vốn có hiệu quả, cân đối trong từng lĩnh vực hoạt động cụ thể. Mở rộng, thiết lập mối quan hệ tốt với các tổ chức tín dụng.
3. Chỉ đạo, yêu cầu Ban điều hành cần tập trung công tác quản lý chi phí hiệu quả, chi phí tài chính theo mức đủ để công ty có thể bù đắp được; Rà soát lại các chi phí, nghiên cứu để bỏ giá chính xác trong công tác đấu thầu.
4. Chỉ đạo thực hiện nghiên cứu, dự thảo xây dựng mô hình tổ chức sản xuất kinh doanh mới cho Công ty theo hướng hiệu quả; áp dụng thí điểm để tổng kết đánh giá trước khi triển khai áp dụng rộng rãi.

5. Tăng cường công tác đối ngoại, tiếp cận các thông tin để tham gia chào giá, đấu thầu, tìm kiếm bổ sung thêm việc làm để phát huy, khai thác tối đa năng lực máy móc, thiết bị hiện có của Công ty nhằm tiết giảm chi phí quản lý và thu khấu hao máy móc, thiết bị.
6. Chỉ đạo hỗ trợ Ban điều hành trong công tác điều hành, trong công tác tìm kiếm việc làm, trong công tác quản lý, giám sát các hoạt động của các bộ phận trực thuộc, định hướng tăng cường bổ sung thêm nhân sự quản lý dự án và quản lý cấp cao.
7. Chủ động mở rộng liên hệ hợp tác với các đối tác khách hàng mới liên quan đến hoạt động của Công ty.
8. Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo nâng cao chất lượng công tác quản trị cho cán bộ chủ chốt của Công ty và đào tạo nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ trong diện quy hoạch tại các đơn vị trực thuộc và tăng cường đào tạo khối lao động trực tiếp.
9. Rà soát, xây dựng, sửa đổi để ban hành các quy chế quản trị của Công ty.
10. Thực hiện các hoạt động liên quan đến cổ đông, chứng khoán và các quy định về công bố thông tin.
11. Chỉ đạo giám sát thường xuyên hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các Phòng, Ban và các đơn vị trực thuộc.

V. Quản trị công ty.

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thành viên độc lập/thành viên không điều hành/các thành viên khác	Ghi chú
1	Nguyễn Thanh Hoàn	Chủ tịch HĐQT	160.438	2,30%	Điều hành	
2	Chu Anh Đức	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	143.192	2,06%	Điều hành	Bổ nhiệm TGD kể từ ngày 31/12/2015
3	Lê Văn Trung	Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc			Điều hành	
4	Lều Hồng Hải	Ủy viên HĐQT	150.000	2,16%	Không điều hành	
5	Đình Huỳnh Môn	Ủy viên HĐQT	153.000	2,20%	Không điều hành	
6	Phạm Ngọc Phúc	Ủy viên HĐQT	3.100	0,04%	Không điều hành	Bổ sung ngày 22/04/2015

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TVHĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Chủ tịch		00	00%	
2	Ông Lê Văn Trung	Ủy viên		00	00%	
3	Ông Chu Anh Đức	Ủy viên		00	00%	
4	Ông Lều Hồng Hải	Ủy viên		00	00%	
5	Ông Phạm Ngọc Phúc	Ủy viên		00	00%	
6	Ông Đình Huỳnh Môn	Ủy viên		00	00%	

- **Đánh giá hoạt động của HĐQT:** Năm 2016, Công ty gặp các khó khăn lớn trên mọi phương diện về công việc mới, tiến độ thi công, tài chính, sức ép công nợ đặc biệt nợ Thuế và Bảo hiểm xã hội vv... Vì vậy Hội đồng quản trị chủ yếu tập trung cùng với Ban điều hành giải quyết gấp các sự vụ hàng tuần, hàng tháng.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thu Hoài	Trưởng ban	0	0	Bổ nhiệm ngày 20/3/2015
2	Nguyễn Công Đường	Ủy viên	-	0%	
4	Nguyễn Thị Lương	Ủy viên	500	0.007%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự/Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thị Thu Hoài	Trưởng ban		00	00%	
2	Ông Nguyễn Công Đường	Ủy viên		00	00%	
3	Bà Nguyễn Thị Lương	Ủy viên		00	00%	

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- + Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; Giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty trong năm 2016.
- + Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.
- + Kiểm tra giám sát việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- + Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.
- + Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Chức danh	Kế hoạch chi năm 2016			Thực hiện năm 2016
		Số người	Mức thù lao tháng/người	Tổng tiền thù lao 12 tháng	Tổng tiền thù lao 12 tháng
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	5,000,000	0	0
2	Ủy viên Hội đồng quản trị	3	3,000,000	108,000,000	108,000,000
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	3,000,000	36,000,000	36,000,000
4	Ủy viên Ban kiểm soát	1	1,000,000	12,000,000	12,000,000
	Cộng			156,000,000	156,000,000

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ - *Không có*
c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ - *Không có*
d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định về quản trị Công ty theo các quy định của pháp luật và các quy định về quản trị Công ty theo Quy chế quản trị Công ty đã ban hành.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại ngày 31/12/2016 tài sản ngắn hạn nhỏ hơn nợ ngắn hạn 110.006.884.118 đồng, lỗ lũy kế 69.997.769.011 đồng, điều này ảnh hưởng đến khả năng thanh toán hiện tại và khả năng hoạt động kinh doanh trên cơ sở hoạt động liên tục. Để đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của Công ty, Ban Tổng Giám đốc đã thận trọng đánh giá để xây dựng kế hoạch kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ phù hợp. Theo đó, Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí, gia hạn các khoản nợ vay Ngân hàng. Vì vậy, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định hoạt động liên tục của Công ty là phù hợp.

Báo cáo tài chính: Đính Kèm theo Báo cáo này

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT